|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 26/2015/QĐ-UBND | *Vĩnh Long, ngày 20 tháng 11 năm 2015* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC QUY ĐỊNH GIÁ TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ ĐỐI VỚI XE MÁY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;*

*Căn cứ Công văn số 7825/BTC-CST ngày 12/6/2015 của Bộ Tài chính về việc ban hành giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy điện.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy điện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

1. Xe liên doanh Việt Nam – Nhật, lắp ráp tại Việt Nam: 13 triệu đồng;

2. Xe liên doanh Việt Nam – Trung Quốc, lắp ráp tại Việt Nam: 11 triệu đồng;

3. Xe ba bánh:  11 triệu đồng;

4. Các loại xe đạp điện khác (không bao gồm các loại xe quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 1):  10 triệu đồng.

**Điều 2.** Trong quá trình quản lý thu lệ phí trước bạ, trường hợp cơ quan thuế phát hiện hoặc nhận được ý kiến của tổ chức, cá nhân về giá tính lệ phí trước bạ đối với xe máy điện chưa phù hợp thì Cục thuế phải có ý kiến đề xuất kịp thời (chậm nhất là năm ngày làm việc) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung bảng giá tính lệ phí trước bạ cho phù hợp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và được đăng công báo tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Cục KTVBQPPL – Bộ Tư pháp; - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; - Bộ Giao thông Vận tải; - TT.TU, TT.HĐND tỉnh; - Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh; - CT, các PCT UBND tỉnh; - Sở Tư pháp; - LĐ. VP. UBND tỉnh; - Báo Vĩnh Long; - Trung tâm Công báo; - Các phòng NC; - Lưu: VT, 6.14.05. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH     Lê Quang Trung** |